

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05/7/2022
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hoàn

Ông Huỳnh Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 273/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1986 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Đoàn Văn T**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày: Chị và anh Đoàn Văn T tổ chức lễ cưới năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Tiên, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01 ngày 03/3/2006. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu rồi chửi mắng, xúc phạm chị, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T không thay đổi. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Con chung: Có 02 cháu tên Đoàn Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 25/01/2007 và Đoàn Nguyễn Hồng T, sinh ngày 10/7/2018. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị H xin ly hôn với anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H ly hôn với anh T. Giao 02 con chung tên Đoàn Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 25/01/2007 và Đoàn Nguyễn Hồng T, sinh ngày 10/7/2018 cho chị H trực tiếp nuôi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa yêu cầu; Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do chưa ai có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị H xin ly hôn với anh. Chị H cũng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh T và chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị H và anh T đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 08, quyền số 01, ngày 03/3/2006 tại UBND xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh T, nguyên nhân chị H xác định do anh T thường xuyên uống rượu rồi chửi mắng, xúc phạm chị, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị H cương quyết được ly hôn vì mục đích hôn nhân không đạt được, còn anh T thì Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng không có

ý kiến gì về việc chị H xin ly hôn với anh, điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Con chung: Trong quá trình chung sống, anh T và chị H sinh được 02 cháu tên Đoàn Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 25/01/2007 và Đoàn Nguyễn Hồng T, sinh ngày 10/7/2018. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại biên bản xác minh ngày 20/5/2022 thì hai cháu Tuấn Khang và Hồng Thơ vẫn thường xuyên qua lại sống chung với chị H và anh T. Mặt khác, tại bản tự khai cháu Tuấn Khang cũng có nguyện vọng muốn ở với mẹ, còn cháu Hồng Thơ vẫn còn nhỏ nên giao hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi sẽ đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của hai cháu, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa có yêu cầu.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Do chưa có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng H.

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

2. Con chung: Giao 02 cháu Đoàn Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 25/01/2007 và Đoàn Nguyễn Hồng T, sinh ngày 10/7/2018 cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp nuôi.

Anh Đoàn Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001282 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Hồng H đã thi hành xong phần án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng